

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 09/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 7 năm 2025  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Sửu

Ông Nguyễn Trung Thành

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Minh Triều-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Tùng- kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

-Bị đơn: Anh Doãn Văn Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn V, xã S, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Doãn Văn Q kết hôn ngày 23/8/2018. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã S). Sau khi cưới chị về chung sống cùng gia đình anh Q ngay. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, chị đã phải trả nợ cho anh Q rất nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2025 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Doãn Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/8/2018, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công ty thu nhập bình quân từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Doãn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh trình bày: Về thời gian kết hôn như chị T trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận cách đây 01 đến 02 năm thì có mâu thuẫn nhỏ do công việc làm ăn của anh và một phần do chơi bời nên anh có phát sinh nợ nần. Nay chị T xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị T trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh để chị T nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Doãn Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi cháu Doãn Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/8/2018, hiện đang ở cùng chị T. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh Q có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Doãn Văn Q, bị đơn đang trú tại xã S, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Doãn Văn Q là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã S). Chị T xác định nguyên nhân là do anh Q chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, chị đã phải trả nợ cho anh Q rất nhiều lần. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Q. Anh Q xác định quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận cách đây 01 đến 02 năm thì có mâu thuẫn nhỏ do công việc làm ăn của anh và một phần do chơi bời nên anh có phát sinh nợ nần. Nay chị T xin ly hôn, anh xác định tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Q xác định còn tình cảm với chị T nhưng anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ làm ăn chung sống, chị T kiên quyết ly hôn với anh Q. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh Q là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Doãn Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/8/2018. Ly hôn chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Q đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị sống ly thân cháu V vẫn ở cùng chị T, để tránh sáo trộn nên giao chị T nuôi dưỡng cháu V, việc chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T, anh Q không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Doãn Văn Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi cháu Doãn Nguyễn Tường V, sinh ngày 01/8/2018, hiện đang ở cùng chị T. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh Q có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007574 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ), chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Sơn Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(đã ký tên và đóng dấu)

**Trần Thị Huệ**